

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn
đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch tài chính 05 năm 2021-2025, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2620/TTr-SKHĐT ngày 26 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện như sau:

1. Nguồn ngân sách trung ương

a) Điều chỉnh tăng nguồn ngân sách trung ương (vốn trong nước) và phân bổ thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế thị xã Bình Long thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với số vốn là 174 tỷ đồng theo Công văn số 7248/BKHĐT-TH ngày 12/10/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Điều chuyển nội bộ nguồn thu hồi các khoản vốn ứng trước 03 dự án: (1) Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước M26; (2) Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Phú Sơn; (3) Sửa chữa, nâng cấp công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Thọ Sơn với số vốn là 1 tỷ 626 triệu đồng cho phù hợp với thực tế đã giải ngân.

2. Nguồn ngân sách địa phương

a) Giảm 128 tỷ 500 triệu đồng đã phân bổ cho dự án Nâng cấp, mở rộng ĐT.753 và xây dựng cầu Mã Đà kết nối với sân bay quốc tế Long Thành Đồng Nai và cảng Cái Mép, Thị Vải Bà Rịa Vũng Tàu (từ 351 tỷ 500 triệu đồng điều chỉnh xuống còn 223 tỷ đồng).

b) Bố trí bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương với số vốn là 1.221 tỷ 200 triệu đồng cho 03 dự án mới cấp thiết và hỗ trợ thêm cho các huyện, thị xã xây dựng 500 phòng học, cụ thể:

- Bố trí vốn thực hiện dự án Xây dựng đường Minh Lập (Chơn Thành) - Bù Nho (Phú Riềng) là 801 tỷ đồng.

- Bố trí vốn thực hiện dự án Xây dựng Trại tạm giam Công an tỉnh (giai đoạn 2) là 31 tỷ 500 triệu đồng.

- Bố trí vốn thực hiện dự án Xây dựng kho vũ khí đạn Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Phước (giai đoạn 2) là 38 tỷ 700 triệu đồng.

- Hỗ trợ bổ sung thêm cho các huyện, thị xã xây dựng 500 phòng học đạt trường chuẩn quốc gia và chương trình giáo dục phổ thông mới với số vốn là 350 tỷ đồng (nhu cầu bổ sung thêm là 1.000 phòng học, trong đó tỉnh hỗ trợ tiếp 500 phòng học, còn lại 500 phòng học các huyện, thị xã cân đối từ nguồn thu tiền sử dụng đất để lại).

c) Điều chỉnh nguồn vốn thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.760 từ ngã tư ĐT.741 đến cầu Đăk Ố xã Phú Văn (Tuyến 1) và đường liên xã Đức Hạnh - Phú Văn từ ĐT.741 đến ngã tư Quốc Tế, xã Phú Văn (Tuyến 2) từ ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ thành ngân sách tỉnh.

(Kèm theo Biểu số 1, Biểu số 2).

Điều 2. Giao các chủ đầu tư thực hiện ngay việc lập, trình thẩm định, phê duyệt dự án. Đối với vốn hỗ trợ bổ sung thêm cho các huyện, thị xã xây dựng 500 phòng học đạt trường chuẩn quốc gia và chương trình giáo dục phổ thông mới với số vốn là 350 tỷ đồng: Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã lập, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và báo cáo kết quả gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 01/7/2023 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Các nội dung không điều chỉnh thực hiện theo Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: KH và ĐT, TC;
- TTTU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TT. HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các Phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT. (176Binh)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền

Biểu số 1

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 2413 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã giao tại Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh		Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Giảm	Tăng	Chủ đầu tư
				Tổng số	Trong đó: NS trung ương	Tổng số	Trong đó: NS trung ương			
	TỔNG SỐ		204.000	16.000	16.000	190.000	190.000	1.626	175.626	
I	Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội		174.000	-	-	174.000	174.000		174.000	
1	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm y tế thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước	18/NQ-HĐND ngày 09/11/2022; 38/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	174.000			174.000	174.000		174.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
II	Thu hồi các khoản vốn ứng trước		30.000	16.000	16.000	16.000	16.000	1.626	1.626	
1	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước M26	2710/QĐ-UBND ngày 27/10/2016.	10.000	6.000	6.000	4.966	4.966	1.034		Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Phú Sơn	2947/QĐ-UBND ngày 16/11/2016	12.000	2.000	2.000	3.626	3.626		1.626	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
3	Sửa chữa, nâng cấp công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Thọ Sơn	2472/QĐ-UBND ngày 29/9/2017.	8.000	8.000	8.000	7.408	7.408	592		Ban QLDA ĐTXD tỉnh



Biểu số 2
DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

ĐVT: Triệu đồng.

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được giao tại Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh			Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Giảm	Tăng	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:					
					NS trung ương	NS tỉnh		NS trung ương	NS tỉnh				
	TỔNG SỐ		1.448.000	584.234	232.734	351.500	1.676.934	232.734	1.444.200	128.500	1.221.200		
1	Nâng cấp, mở rộng ĐT.753 giai đoạn I (đoạn từ ngã tư Sóc Miên, thành phố Đồng Xoài đến đường Đồng Phú - Bình Dương)	34/NQ-HĐND ngày 10/12/2020; 18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021; 32/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	480.000	584.234	232.734	351.500	455.734	232.734	223.000	128.500		Ban QLDA ĐTXD tỉnh	Tên dự án trước điều chỉnh là Nâng cấp, mở rộng ĐT.753 và xây dựng cầu Mã Đà kết nối với sân bay quốc tế Long Thành Đồng Nai và cảng Cái Mép, Thị Vải Bà Rịa Vũng Tàu; tổng mức đầu tư là 655 tỷ đồng
2	Xây dựng đường Minh Lập (Chơn Thành) - Bù Nho (Phú Riềng)	19/NQ-HĐND ngày 09/11/2022	890.000				801.000		801.000		801.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
3	Hỗ trợ bổ sung các huyện, thị xã xây dựng 500 phòng học đạt trường chuẩn quốc gia và chương trình giáo dục phổ thông mới						350.000		350.000		350.000		
3.1	Hỗ trợ huyện Bù Đăng 90 phòng học						63.000		63.000		63.000		
3.2	Hỗ trợ huyện Bù Đốp 90 phòng học						63.000		63.000		63.000		
3.3	Hỗ trợ huyện Bù Gia Mập 34 phòng học						23.800		23.800		23.800		
3.4	Hỗ trợ huyện Lộc Ninh 90 phòng học						63.000		63.000		63.000		
3.5	Hỗ trợ huyện Phú Riềng 36 phòng học						25.200		25.200		25.200		
3.6	Hỗ trợ huyện Hớn Quản 70 phòng học						49.000		49.000		49.000		
3.7	Hỗ trợ huyện Đồng Phú 40 phòng học						28.000		28.000		28.000		
3.8	Hỗ trợ thị xã Phước Long 50 phòng học						35.000		35.000		35.000		
4	Xây dựng Trại tạm giam Công an tỉnh (giai đoạn 2)	27/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	35.000				31.500		31.500		31.500	Công an tỉnh	
5	Xây dựng kho vũ khí đạn Bộ CHQS tỉnh Bình Phước (giai đoạn 2)	28/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	43.000				38.700		38.700		38.700	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	